

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 45/2023/HSST

Ngày 04 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/02/1995 tại T1; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 319, đường L, tổ 3, phường T2, thành phố T1, tỉnh T1; Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã V1, thành phố T1, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức N và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 22/2018/HSST ngày 06/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố T1 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2019; Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, chuyển tạm giam ngày 30/9/2022; *Trích xuất, có mặt tại phiên tòa.*

* **Bị hại:** Anh Lê Hoàng L1, sinh năm 1993; Trú tại: Số nhà 16, ngõ 343, đường A, phường N1, quận T3, Thành phố H1. (*vắng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2021 Nguyễn Minh T đang sinh sống tại thành phố H2 cần tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định lừa để chiếm đoạt tài sản với hình thức đăng lên Facebook “Nguyễn Minh T4” của T nội dung nhận làm các dịch vụ cung cấp dữ liệu khách hàng, viết phần mềm, chạy quảng cáo kèm theo số điện thoại liên hệ là 0921933292.

Vào giữa tháng 11/2021, anh Lê Hoàng L1 đăng lên Facebook tên “Le Hoang L1” với nội dung có nhu cầu tìm kiếm thông tin khách hàng để mở tài khoản giao dịch chứng khoán thì được một người sử dụng tài khoản Facebook có tên “Đỗ H3” (chưa xác định là ai) giới thiệu cho anh L1 số điện thoại 0921933292 của T. Ngày 15/11/2021, anh L1 kết bạn nhắn tin Zalo với Nguyễn Minh T đặt vấn đề mua thông tin khách hàng có nhu cầu tham gia chứng khoán. Tuy không có khả năng thực hiện được nhưng T vẫn nói với anh L1 là T có thể cung cấp gói dữ liệu được lấy từ trang web Dktrade.com (là trang web liên quan tới giao dịch chứng khoán) gồm họ tên, số điện thoại, tài khoản gmail của khách hàng và thỏa thuận gói dữ liệu 300.000 thông tin khách hàng với giá từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. T yêu cầu anh L1 đặt cọc trước số tiền 60.000.000 đồng. Do tin tưởng T có thể cung cấp được dữ liệu theo yêu cầu nên ngày 16/11/2021 anh L1 sử dụng số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0611001930892 chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng BIDV 47110001283375 của T, tiếp đến ngày 18/11/2021 anh L1 tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng cho T theo số tài khoản trên.

Sau khi nhận tiền, T tìm kiếm trên mạng tải về một tệp dữ liệu gồm 6000 thông tin khách hàng gửi cho anh L1. Anh L1 kiểm tra thấy dữ liệu không đúng như thỏa thuận nên đã yêu cầu T trả lại số tiền đặt cọc là 60.000.000 đồng nhưng T không trả mà chặn mọi liên lạc với anh L1 và chiếm đoạt của anh L1 số tiền 60.000.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Nguyễn Minh T còn khai:

- Ngày 21/12/2021, trên Facebook T thấy chị Nguyễn Thị H4, trú tại thôn 1, xã H5, huyện D, tỉnh L2 có nhu cầu cần viết phần mềm chốt đơn hàng nên T đã sử dụng Facebook "Nguyễn Minh T" của mình nhắn tin với chị H4 thỏa thuận T cung cấp cho chị H4 phần mềm tự động chốt đơn hàng trên Shopee với giá 45.000.000 đồng, T yêu cầu chị H4 cọc trước số tiền 25.000.000 đồng. Chị H4 đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển 25.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng của T. Sau đó, T gửi qua hòm thư điện tử (Email) cho chị H4 một phần mềm nhưng không sử dụng được. Chị H4 nhắn tin yêu cầu trong vòng 03 ngày phải sửa lại phần mềm cho chị H4 nhưng T không làm được và đã chặn

Facebook của chị H4 và chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh L2 để tiến hành hoạt động điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khoảng tháng 01/2021, T đang ở quận B, thành phố H2 truy cập vào những hội nhóm đồ điện tử cũ trên Facebook với mục đích mua các Laptop cũ về bán chênh lệch kiếm lời. Sau đó, T thấy chị Nguyễn Thị Ngọc B1 trú tại 267/74 Bùi Đình T5, P24, quận B2, thành phố H2 đăng bài bán 01 chiếc máy tính hiệu Macbook Pro (bản năm 2013, số seri: C2QP701GFD57) với giá 15.500.000 đồng. T liên hệ thỏa thuận mua của chị B1 chiếc máy tính trên với giá 15.500.000 đồng. Chị B1 đã chuyển máy tính cho T, sau khi nhận máy T lấy lý do máy bị lỗi về kiểm tra lại. Sau đó, T cầm cố chiếc máy tính tại hiệu cầm đồ ở đường T6, phường B3, quận B, thành phố H2 được 11.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an quận B2, thành phố H2 để tiến hành hoạt động điều tra nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSTPTB ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Minh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Minh T mức án tù 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Minh T phải bồi thường cho anh Lê Hoàng L1 số tiền 60.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại P30 lite, màu trắng có Imeil1: 866214041364506, Imeil2: 866214041364511 bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Nguyễn Minh T 01 căn cước công dân số 034095000633 mang tên Nguyễn Minh T và 01 thẻ ngân hàng BIDV số thẻ

5119570559246102. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T khai và thừa nhận vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã thực hiện hành vi gian dối đăng lên mạng Facebook để lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Hoàng L1 số tiền 60.000.000 đồng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả, bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 16/11/2021 và 18/11/2021 Nguyễn Minh T đã có hành vi đưa thông tin sai sự thật việc mình có thể cung cấp gói dữ liệu thông tin khách hàng tham gia chứng khoán nhằm lừa người có nhu cầu để chiếm đoạt tài sản. Tin tưởng T có thể cung cấp dữ liệu nên anh Lê Hoàng L1 đã chuyển tiền cho T 02 lần tổng cộng số tiền là 60.000.000 đồng, T đã chiếm đoạt và tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó của Minh T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ. Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000

đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án tuy đã được xóa nhưng được coi là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của anh Lê Hoàng L1 để tiêu sài cá nhân. Bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền trên, vì vậy buộc Nguyễn Minh T phải bồi thường cho anh Lê Hoàng L1 số tiền 60.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại P30 lite, màu trắng có Imeil1: 866214041364506, Imeil2: 866214041364511, bên trong lắp 02 sim điện thoại, 01 căn cước công dân số 034095000633 mang tên Nguyễn Minh T và 01 thẻ ngân hàng BIDV số thẻ 5119570559246102. Quá trình điều tra xác định các tài sản, giấy tờ trên không liên quan đến tội phạm tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại nên trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Minh T phải bồi thường số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng cho anh Lê Hoàng L1, trú tại số nhà 16, ngõ 343, đường A, phường N1, quận T3, Thành phố H1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại P30 lite, màu trắng có Imeil1: 866214041364506, Imeil2: 866214041364511, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì; 01 (một) căn cước công dân số 034095000633 mang tên Nguyễn Minh T và 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 5119570559246102. *(Hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2023).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí dân sự. Cộng là 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2023. Bị hại anh Lê Hoàng L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

